

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 225/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2023

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

Ông Đỗ Ngọc Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Nhật Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Kiều My – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 481/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thanh Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: Số 15/6C đường NVN, Phường N, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 1146 ấp PL, xã MTB, huyện CT, tỉnh Kiên Giang,

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1980;

Địa chỉ thường trú: Số 15/6C đường NVN, Phường N, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

Tạm trú: Nhà trọ VTN, Tổ 1, Khu phố 2, phường HN, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

(Chị T xin vắng mặt, anh P vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thanh T trình bày:

Chị và anh P cưới nhau vào năm 2009 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh Phước có đánh bạc không chăm lo cuộc sống gia đình, chị nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về hôn nhân: Chị T xin được ly hôn với anh Nguyễn Duy P,
- Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/10/2010. Hiện tại cháu đang sống chung với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết,
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Duy P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc chị T khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trương Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Duy P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị Trương Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Duy P nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh P cưới nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Mỹ Tho vào ngày 09 tháng 11 năm 2009 là phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị T khai là do anh P có đánh bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay.

Xét thấy, anh Phước đã được Tòa án triệu tập đến để hòa giải, xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy phía anh P không có thiện chí nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị T và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn với anh P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/10/2010. Hiện tại cháu đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Xét thấy, do anh P không hợp tác, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương và tại bản ý kiến trình bày nguyện vọng của cháu T muốn sống với mẹ. Hiện tại cháu Nguyễn Bảo T cũng đang sống trực tiếp với chị T, nên để tránh xáo trộn trong cuộc sống của cháu ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Bảo T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị T chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Thanh T và anh Nguyễn Duy P.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/10/2010 cho chị Trương Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Trương Thanh T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0024131 ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND Phường 8, TP. Mỹ Tho;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Liên